

Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ số 16/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Phi L**– Sinh năm: 1964. Trú tại: Số 144 D, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trương Văn D**– Sinh năm: 1957. Trú tại: Phòng 103 chung cư V, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu **Trương Lê Khánh V**, sinh ngày: 15/3/2004;

Trú tại: Số 144 D, Phường T, Quận T, TP. Đà Nẵng. Đại diện hợp pháp cho cháu V là ông Trương Văn D – Sinh năm: 1957. Trú tại: Phòng 103 chung cư V, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Phi L và ông Trương Văn D thống nhất giao cháu Trương Lê Khánh V, sinh ngày: 15/3/2004 cho bà Lê Thị Phi L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trương Lê Khánh V đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Trương Văn D cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lê Khánh V, sinh ngày: 15/3/2004 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Trương Lê Khánh V đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng: Vào ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu từ tháng 06 năm 2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí HNGĐ-ST: Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Lê Thị Phi L tự nguyện chịu 150.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ bà L, ông D thỏa thuận bà L chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008496 ngày 22/01/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG

